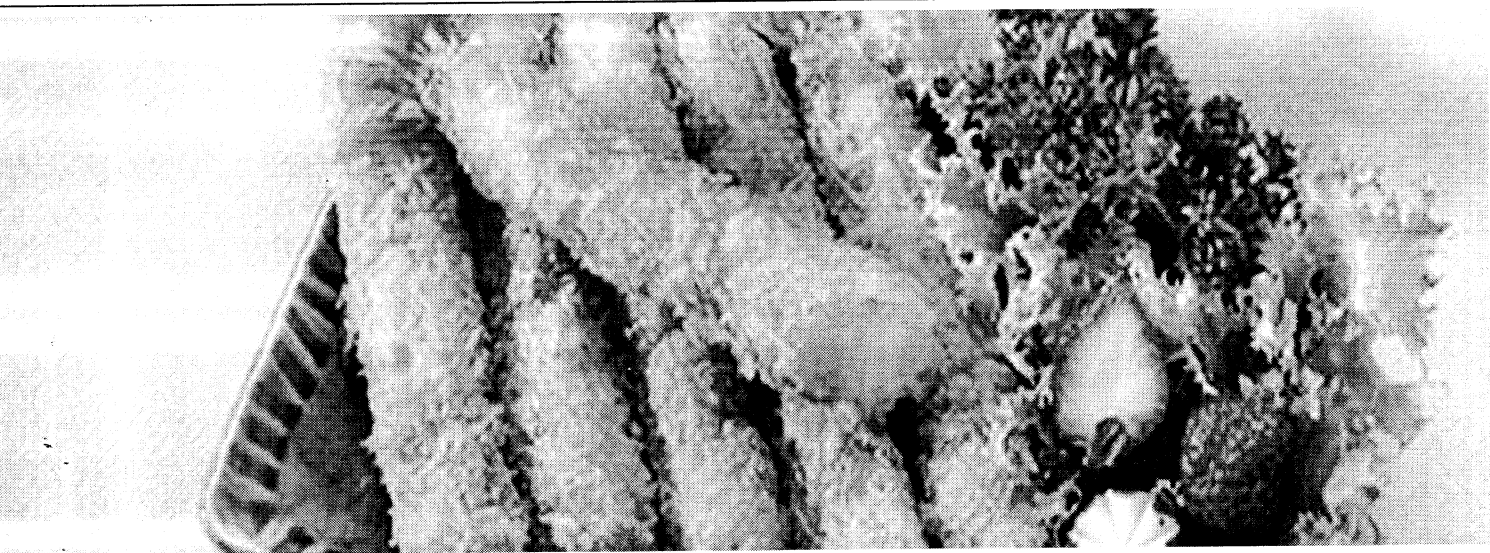




BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ

MỤC LỤC

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	3
I. THÔNG TIN CHUNG.....	4
1. Thông tin khái quát	4
2. Lĩnh vực kinh doanh	5
3. Quá trình hình thành và phát triển	6
4. Cơ cấu tổ chức của công ty	11
5. Định hướng phát triển	25
II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY	27
1. Tình hình chung	28
2. Hoạt động của công ty năm 2013	29
3. Những nét nổi bật chủ yếu trong năm	30
4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	31
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	33
1 Báo cáo tình hình tài chính	34
2 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	37
3 Những tiến bộ Công ty đạt được	43
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	45
V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN	47
VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN	49
1. Danh sách Công ty mà Caseamex đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối..	50
2. Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Caseamex..	50
VII.THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	51
1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	52
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/ thành viên góp vốn.....	55

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

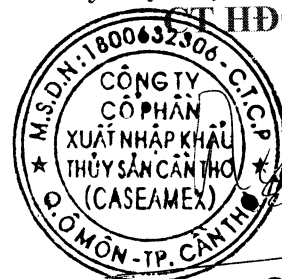
Kính thưa các Quý cổ đông Công ty,

Năm 2013 vẫn tiếp tục đánh dấu là một năm đầy khó khăn cho các doanh nghiệp ngành thủy sản Việt Nam nói chung và Caseamex nói riêng do chịu ảnh hưởng bởi tình hình khủng hoảng kinh tế thế giới vẫn chưa hồi phục và sự khó khăn của nền kinh tế trong nước. Các doanh nghiệp Việt Nam không chỉ bị ảnh hưởng bởi chính sách thắt chặt tín dụng để kiểm soát lạm phát của Chính phủ mà còn chịu tác động bởi chính sách của các nước nhập khẩu thủy sản nhằm bảo hộ thị trường nội địa.

Với sứ mệnh trở thành một trong những Công ty hàng đầu trong lĩnh vực xuất khẩu cá tra tại Việt Nam, trong những năm qua Caseamex đã và đang xây dựng những nền tảng vững chắc tăng trưởng theo hướng nhanh, bền vững và tạo ra sự khác biệt. Những khó khăn trong năm 2012 và năm 2013 đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động và lợi nhuận công ty, tuy nhiên đã không làm cản bước tiến của Caseamex, Ban lãnh đạo công ty không những đã tìm ra giải pháp cho những khó khăn trên mà còn tìm ra hướng đi và nắm bắt những cơ hội từ thị trường, mục sản phẩm, chú trọng vào xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường mới... đã giúp cho Caseamex giữ vững được thương hiệu và thị phần. Bên cạnh đó, việc chú trọng nâng cao hiệu quả quản trị hệ thống góp phần vào sự duy trì, bồi đắp và ổn định hoạt động. Ngoài ra, sự liên tục bổ sung và phát triển nguồn nhân tài trong những năm qua cũng tạo ra những lợi thế cạnh tranh bền vững và đạt được những thành tựu nhất định trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2014, với sự hồi phục của nền kinh tế cũng như những chính sách đúng đắn của chính phủ chính là những cơ hội dành cho những doanh nghiệp có tầm nhìn xa, biết đón đầu cơ hội. Với chiến lược dài hạn của Ban Lãnh Đạo Công ty là hướng tới phát triển bền vững và ý chí quyết tâm của tập thể cán bộ với những chuẩn bị trọng tâm, sự đồng lòng nhất trí và sự tiếp tục ủng hộ của Quý cổ đông, Tôi tin tưởng 2014 sẽ là năm tăng trưởng cao của Caseamex. Thay mặt cho Ban điều hành công ty, tôi cảm ơn các Quý vị cổ đông, nhà đầu tư tin tưởng và tạo điều kiện cho chúng tôi làm việc hiệu quả vượt qua mọi khó khăn trong năm 2013 để có được sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn tạo nền tảng cho một tương lai vững chắc.

Thay mặt Hội đồng quản trị
HĐQT



Võ Đông Đức



**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY
SẢN CẦN THƠ**

THÔNG TIN CHUNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

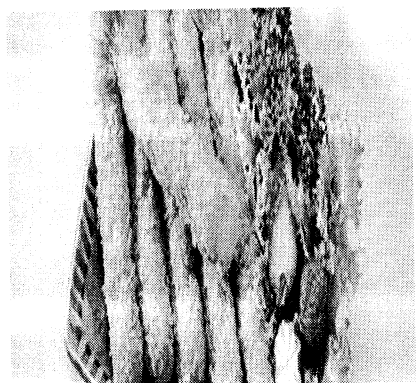
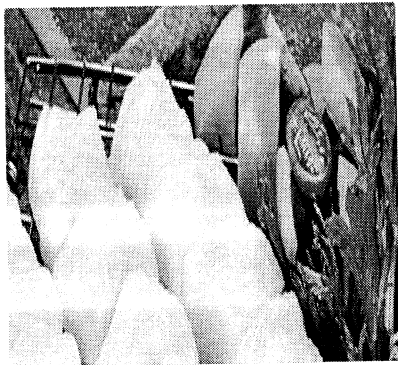
I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- **Tên Công ty** CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ
- **Tên tiếng Anh** CANTHO IMPORT-EXPORT SEAFOOD JOINTSTOCK COMPANY
- **Tên viết tắt** CASEAMEX
- **Logo Công ty** 
- **Trụ sở chính** Lô 2.12 Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ
- **Điện thoại** (0710) 3841819
- **Fax** (0710) 3841116
- **Website** www.caseamex.com.vn
- **Giấy CNĐKKD** Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1800632306 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần 1 vào ngày 23/06/2006 và thay đổi lần 07 ngày 11/01/201.
- **Ngân hàng mở tài khoản** Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Tây Đô
- **Số hiệu tài khoản** 039.100.0909909
- **Mã số thuế** 1800 632 306
- **Vốn điều lệ** 114.993.200.000 đồng

2. Lĩnh vực kinh doanh

- ☐ Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
- ☐ Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt
- ☐ Nuôi trồng thủy sản nội địa
- ☐ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- ☐ Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ,



tre, nứa) và động vật sống;

- ☐ Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- ☐ Bán buôn thực phẩm;
- ☐ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- ☐ Chế biến các mặt hàng thủy hải sản, gia súc, gia cầm đông lạnh xuất khẩu. Chế biến các loại thực phẩm cao cấp và các loại thực phẩm khác từ các loại nguyên liệu: nông sản, thủy sản, súc sản phục vụ sản xuất và tiêu dùng. Chế biến và kinh doanh phụ phẩm thủy sản, gia súc, gia cầm;
- ☐ Sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi: thức ăn thủy sản, thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm. Sản xuất và kinh doanh giống thủy sản, gia súc, gia cầm.
- ☐ Kinh doanh thuốc thú y thủy sản, vật tư, thiết bị, công cụ phục vụ ngành chăn nuôi.

5. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ (CASEAMEX) tiền thân là Xí nghiệp Chế biến thực phẩm xuất khẩu trực thuộc Công ty Nông Súc Sản Xuất Nhập Khẩu Cần Thơ (CATACO) với lĩnh vực kinh doanh chính là chế biến xuất khẩu cá tra, cá basa đông lạnh. Theo chủ trương của Chính phủ về việc đổi mới doanh nghiệp Nhà Nước, kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2006 CASEAMEX được tách ra từ CATACO và chuyển đổi sang Công ty cổ phần với vốn điều lệ ban đầu là 28.000.000.000 đồng.

Cùng với sự phát triển của sản phẩm cá tra và cá basa trên thị trường thế giới cùng kết hợp với kinh nghiệm và tầm nhìn chiến lược của Ban l ãnh đạo, CASEAMEX không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng quản lý và quy mô xuất khẩu của mình. Để hỗ trợ cho việc chủ động nguồn nguyên liệu trong quá trình sản xuất và nâng cao năng lực sản xuất, Công ty đã đầu tư Trung tâm giống và kỹ thuật thủy sản với tổng diện tích trên 15 ha tại Ấp Mái Dầm, Xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long và liên kết đầu tư vùng nuôi nguyên

liệu khoảng 150 ha tại Cần Thơ, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Hậu Giang...có khả năng tự cung cấp trên 80% sản lượng nguyên liệu cho nhu cầu sản xuất của nhà máy. Từ đó, Công ty ngày càng phát triển và khẳng định được vị thế của mình trên thị trường trong nước và quốc tế trong ngành hàng thủy sản đông lạnh.

Mặt hàng chủ lực của CASEAMEX hiện nay là chế biến cá Tra (Pangasius Hypophthalmus), cá Basa (Basa Bocourti) đông lạnh, tôm sú, tôm càng HOSO/HLSO, PD, CPTO và PUD, cùng một số sản phẩm từ các loại thủy sản khác như đùi ếch, bạch tuộc, mực, lươn.

Vào tháng 3/2008, Công ty thành lập Nhà máy Chế biến Cafish tại Lô 4, Khu công nghiệp Trà Nóc I chuyên sản xuất chế biến các sản phẩm từ tôm và các mặt hàng thủy hải sản khác.

□ Sau 04 năm hoạt động độc lập, Công ty đã trở thành 01 trong 10 doanh nghiệp mạnh của Việt Nam về xuất khẩu cá tra, cá basa trên thị trường EU và thị trường Mỹ với chất lượng sản phẩm đáp ứng được các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm của các nhà nhập khẩu cũng như thị hiếu tiêu dùng của thị trường quốc tế.

Quá trình thay đổi Vốn điều lệ của Công ty

Trong quá trình hoạt động, để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư các dự án, Công ty Cổ phần CASEAMEX đã thực hiện quá trình tăng vốn như sau:

Thời điểm	Vốn điều lệ VND	Giá trị tăng VND	Phương thức
2006	28.000.000.000	-	Vốn góp ban đầu
31/12/2006	35.280.000.000	7.280.000.000	Phát hành 728.000 cổ phiếu với mục đích trả cổ tức cho đối tượng là Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ phân bổ quyền 3,8:1.
06/03/2007	55.160.000.000	19.880.000.000	Chào bán riêng lẻ 1.988.000 cổ phiếu cho các đối tượng là Cổ đông hiện hữu, và các đối tượng khác với phương án cụ thể như sau: □ Chào bán 560.000 cổ phiếu

cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ phân
bổ quyền là 5: 1 với giá chào bán là
25.000 đồng/cổ phiếu.

□ Chào bán 1.428.000 cổ phiếu cho
các đối tượng khác với giá chào bán là
45.000 đồng/cổ phiếu

31/12/2008	56.814.800.000	1.654.800.000	Phát hành 165.480 cổ phiếu trả cổ tức Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ phân bổ quyền 33:1.
27/07/2010	62.496.280.000	5.681.480.000	Phát hành 568.148 cổ phiếu trả cổ tức cho Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ phân bổ quyền 10:1
31/12/2010	77.000.000.000	14.503.720.000	Phát hành 1.450.372 cổ phiếu cho Cán bộ công nhân viên và Đối tác chiến lược
20/10/2011	80.000.000.000	3.000.000.000	Chuyển đổi từ 30.000 trái phiếu sang 300.000 cổ phiếu với tỷ lệ 1: 10 (01 trái phiếu được chuyển đổi thành 10 cổ phiếu)
25/08/2012	99.997.060.000	19.997.060.000	Phát hành 1.999.706 cổ phiếu trả cổ tức cho Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ phân bổ quyền 4:1
20/11/2013	114.993.200.000	14.996.140.000	Phát hành 1.499.614 cổ phiếu tăng từ nguồn vốn chủ sở hữu cho Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ phân bổ quyền 100:15

Tình hình hoạt động

Caseamex là một trong những doanh nghiệp có quy mô thuộc vào những doanh nghiệp lớn trong ngành chế biến thủy sản xuất khẩu của cả nước, tổng công suất hiện tại lên đến 150 - 200 tấn cá nguyên liệu/ngày. Hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của CASEAMEX hiện nay là chế biến xuất khẩu các sản phẩm từ cá tra (cá tra fillet các loại, cá tra cắt khúc, cá tra nguyên con cấp đông các loại....) cùng một số sản phẩm từ các loại thủy sản khác (Ếch, Tôm). Trong đó, doanh thu từ cá tra fillet các loại chiếm tới 90% doanh thu trung bình hàng năm của Công ty.

Hiện nay, các sản phẩm của CASEAMEX hoàn toàn phục vụ cho nhu cầu xuất khẩu. Các mặt hàng do CASEAMEX sản xuất chủ yếu được xuất khẩu sang các thị trường Châu Á và Châu Mỹ chiếm 80% sản lượng của Công ty, các thị trường còn lại là Châu Âu và Trung Đông. Bằng định hướng phát triển nhất quán, CASEAMEX đã tạo dựng được uy tín của mình trên thương trường trở thành một trong số ít công ty đầu tiên được Châu Âu cấp code công nhận đủ tiêu chuẩn xuất khẩu vào thị trường Châu Âu và liên tục được xếp trong nhóm một về xuất khẩu hàng thủy sản chế biến sang khu vực này. Tháng 6/2008, sau rất nhiều nỗ lực, CASEAMEX đã được Viện tiêu chuẩn vương Quốc Anh (BST) cấp chứng chỉ phù hợp với tiêu chuẩn BRC (tiêu chuẩn an toàn thực phẩm của Hiệp hội bán lẻ Vương quốc Anh) cho lĩnh vực chế biến cá da trơn ở cấp độ A. Với những thành tựu đạt được, CASEAMEX được công nhận là một trong mười đơn vị chế biến thủy sản lớn của Việt Nam và góp mặt trên nhiều thị trường lớn trên thế giới.

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG VỀ SẢN LƯỢNG CỦA CASEAMEX

Thị trường	2010	2011	2012	2013
Châu Á	55%	30%	8,0%	6,0%
Châu Mỹ	20%	40%	73,0%	80,0%
Châu Âu	14%	11%	14,5%	7,5%
Trung Đông	8%	15%	2,5%	4,0%
Thị trường khác	3%	4%	2,0%	2,5%

Công ty có 04 thị trường chính là Thái Lan, Mỹ, EU, Trung Đông. Trong đó thị trường Châu Á và EU là thị trường được xem là truyền thống của các Công ty ngành thủy sản nói chung và Caseamex nói riêng vì điều kiện thâm nhập thị trường tương đối dễ chịu, nhu cầu cao, tỷ suất lợi nhuận tốt và ổn định. Công ty hiện đang sở hữu hệ thống máy móc sản xuất đồng bộ với số lượng dây chuyền, băng tải chuyên, hệ thống làm lạnh hiện đại và có công suất cao.

- Hệ thống thiết bị chế biến: Được cung cấp bởi các nhà sản xuất thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực chế biến và bảo quản hàng đông lạnh hàng đầu thế giới như máy nén lạnh Mycom (Nhật Bản), máy cấp đông Jackstone (Anh), Gunner (Đức) công suất cao, máy mạ băng tái đông được trang bị hiện đại, có quy mô công nghiệp đáp ứng các yêu cầu quản lý và các chương trình quản lý chất lượng trong chế biến, hoạt động có năng suất cao, sản phẩm tốt.

- Hệ thống máy nén làm lạnh: Công nghệ mới, hiện đại được sản xuất từ Nhật, Đức đạt trình độ phát triển cao của ngành kỹ thuật lạnh, độ bền tuổi thọ cao, chu kỳ bảo dưỡng dài, máy móc vận hành ổn định, tiêu thụ năng lượng thấp.

- Hệ thống cấp đông băng chuyên: Cấp đông băng chuyên IQF là phương pháp cấp đông tốt nhất, sản phẩm đẹp phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, giá trị dinh dưỡng được đảm bảo trong suốt quá trình cấp đông và bảo quản.

- Hệ thống kho trữ : Hệ thống kho trữ lạnh được nhập khẩu 100% từ Đức và các nước Châu Âu, có sức chứa 3.300 tấn thành phẩm, vận hành tự động, nhiệt độ âm 200 C đảm bảo chất lượng lưu trữ hàng hoá tốt.

Toàn bộ hệ thống nhà xưởng, kho lạnh với các thiết bị đồng bộ có công suất lớn đảm bảo cho Công ty sản xuất, chế biến những sản phẩm có tiêu chuẩn chất lượng cao nhất, đáp ứng nhu cầu khắt khe nhất của khách hàng về chất lượng cũng như an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo khả năng cạnh tranh.



Trong quá trình hoạt động, đơn vị luôn đặt mục tiêu phát triển bền vững xuyên suốt từ khâu nuôi trồng cho đến quản lý chất lượng sản xuất và cả khâu bán hàng. Hiện tại, Công ty đặt lên hàng đầu chương trình kiểm soát vùng nuôi cũng như ao nuôi nhằm mục tiêu xây dựng vùng nuôi an toàn thân thiện với môi trường, không sử dụng kháng sinh và hóa chất bị cấm; thực hành nuôi tốt GAP (Good Aquaculture Practice); đầu tư kinh phí thực hiện quy trình tự xử lý nước cho ao nuôi và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn về môi trường, giữ gìn nước nguồn của dòng sông Mêkong để ngành Công nghiệp cá da trơn Việt Nam có điều kiện sản xuất không đi ngược lại với quyền lợi của cộng đồng và xã hội.

4. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Cần Thơ (CASEAMEX) được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua vào ngày 29/11/2005. Các hoạt động của CASEAMEX tuân thủ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại đồng cổ đông thông qua. Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm:

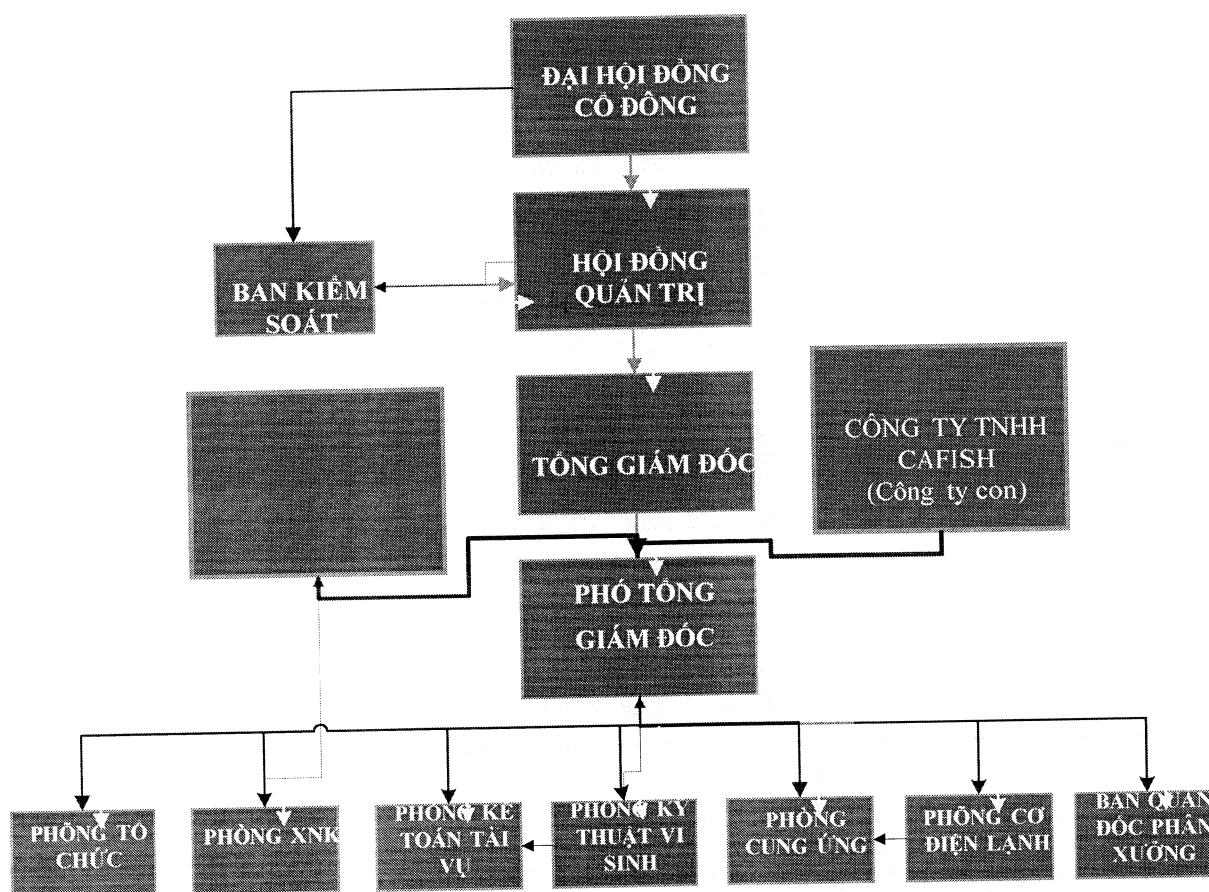
TRỤ SỞ CHÍNH**Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Cần Thơ**

- | | | |
|--------------------------|------------|---|
| ☐ | Địa chỉ | Lô 2.12 Khu CN Trà Nóc 2, Q.ô Môn, TP.Cần Thơ |
| ☐ | Điện thoại | (0710) 3841819 |
| ☐ | Fax | (0710) 3841116 |
| ☐ | Email | sales@caseamex.com.vn |
| ☐ | Website | www.caseamex.com.vn |

CÔNG TY CON**Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ**

- | | | |
|--------------------------|------------|---|
| ☐ | Địa chỉ | Lô 4 Khu Công nghiệp Trà Nóc 1, Quận Bình thủy,
TP.Cần Thơ |
| ☐ | Điện thoại | (0710) 3743865 |
| ☐ | Fax | (0710) 3743866 |

4.1 Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:



4.2 Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NĂM SINH	CMND
1	Ông Võ Đông Đức	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1959	360045871
2	Ông Nguyễn Chí Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1968	361133038
3	Ông Lê Thành Được	Phó Tổng Giám Đốc	1967	361072644
4	Ông Nguyễn Thanh Giang	TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1960	360083492

☐ Ông Võ Đông Đức— Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên	VÕ ĐÔNG ĐỨC
Giới tính	NAM
Ngày tháng năm sinh	06/02/1959
Nơi sinh	VĨNH
LONG Quốc tịch	VIỆT
NAM Dân tộc	KINH
Quê quán	TRƯỜNG LỘC, TAM BÌNH, VĨNH LONG.
Số CMND	360045871
Địa chỉ thường trú	46A/8 BÙI HỮU NGHĨA, BÌNH THỦY, TP.CẦN THƠ.
ĐT liên lạc ở cơ quan	(0710) 341819
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	ĐẠI HỌC CHĂN NUÔI THÚ Y + KINH TẾ.
Quá trình công tác	☐ TỪ 1982 - 1985: CÔNG TÁC TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP HẬU GIANG. ☐ TỪ 1985 - 1988: CÔNG TÁC TẠI XÍ NGHIỆP LIÊN HIỆP CHĂN NUÔI HẬU GIANG ☐ TỪ 1988 - 2004: GIÁM ĐỐC XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU CẦN THƠ ☐ TỪ 2004 - 2006: PHÓ TỔNG GIÁM

ĐỐC CÔNG TY NÔNG SÚC SẢN XNK
CẦN THƠ (CATACO) KIÊM GIÁM ĐỐC
XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM
XUẤT KHẨU

□ TỪ 2006 - NAY: CHỦ TỊCH HỘI
ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM TỔNG GIÁM
ĐỐC CTCP XNK THỦY SẢN CẦN THƠ (
CASEAMEX)

□ TỪ THÁNG 3/2007 - NAY:
THÀNH

VIÊN HĐQT CÔNG TY
LAFOOCO

Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại Tổ chức khác THÀNH VIÊN HĐQT CTY CHẾ BIẾN HÀNG
XUẤT KHẨU LONG AN (LAFACO)

Số cổ phiếu nắm giữ tại 2.619.552 CỔ PHIẾU
TCPH (tại 31/12/2013)

Trong đó:

+ Sở hữu: 2.619.552 CỔ PHIẾU

+ Đại diện sở hữu

☐ Ông Nguyễn Chí Thảo - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	NGUYỄN CHÍ THẢO
Giới tính	NAM
Ngày tháng năm sinh	01/07/1968
Nơi sinh	CÀ MAU
Quốc tịch	VIỆT NAM
Dân tộc	KINH
Quê quán	CÀ MAU
Số CMND	361133038
Địa chỉ thường trú	96/3 LÝ TỰ TRỌNG, QUẬN NINH KIỀU, TP.CẦN THƠ
ĐT liên lạc ở cơ quan	(0710) 342999
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	ĐẠI HỌC KINH TẾ.
Quá trình công tác	☐ TỪ 1993 - 1998: CÁN BỘ PHÒNG KINH DOANH XNK CÔNG TY NÔNG SÚC SẢN XNK THỦY SẢN CẦN THƠ (CATACO). ☐ TỪ 1998 - 2001: PHÓ GIÁM ĐỐC XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU TRỰC THUỘC CÔNG TY NÔNG SÚC SẢN XNK CẦN THƠ (CATACO). ☐ TỪ 2001 - 2004: GIÁM ĐỐC XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM DUYÊN HẢI TRỰC THUỘC CÔNG TY NÔNG SÚC

SẢN XNK CẦN THƠ (CATACO).

**Các chức vụ công tác hiện
nay tại Tổ chức phát hành
Số cổ phiếu nắm giữ tại TCP
(tại 31/12/2013)**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC.**

38.338 CỔ PHIẾU

Trong đó:

+ Sở hữu:

38.338 CỔ PHIẾU

Ông Lê Thành Được — Phó Tổng Giám Đốc

Họ và tên	LÊ THÀNH ĐƯỢC
Giới tính	NAM
Ngày tháng năm sinh	07/11/1967
Nơi sinh	CẦN
THƠ Quốc tịch	VIỆT
NAM Dân tộc	KINH
Quê quán	CẦN THƠ
Số CMND	361072644
Địa chỉ thường trú HÒA,	KHU HÒA THẠNH A, P.THỚI Ô MÔN, CẦN THƠ
ĐT liên lạc ở cơ quan	0913759809
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	KỸ SƯ CÔNG NGHỆ HÓA THỰC PHẨM
Quá trình công tác	☐ TỪ 1991 - 1994: CÔNG TÁC CÔNG TY XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM MEKO ☐ TỪ 1995 - 1998: CÔNG TÁC CÔNG TY NÔNG SÚC SẢN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ ☐ TỪ 1998 - 2006: CÔNG TÁC XÍ NGHIỆP NÔNG SÚC SẢN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ

□ TỪ 2007 - NAY: CÔNG TÁC
TẠI CÔNG TY XUẤT
NHẬP KHẨU
THỦY SẢN CẦN
THƠ

Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC.**

Số cổ phiếu nắm giữ tại TCPH (tại 31/12/2013) **15.568 CỔ PHIẾU**

Trong đó:

+ Sở hữu: **15.568 CỔ PHIẾU**

+ Đại diện sở hữu

□ Ông Nguyễn Thanh Giang — Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	NGUYỄN THANH GIANG
Giới tính	NAM
Ngày tháng năm sinh	16/04/1960
Nơi sinh	HẬU
GIANG Quốc tịch	VIỆT NAM
Dân tộc	KINH
Quê quán	HẬU GIANG
Số CMND	360083492
Địa chỉ thường trú	69/38 CÁCH MẠNG THÁNG 8, TP.CẦN THƠ
ĐT liên lạc ở cơ quan	0913759629
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	ĐẠI HỌC CHĂN NUÔI TH Ứ Y
Quá trình công tác	□ TỪ 1982 - 1986 : CÁN BỘ KỸ THUẬT CỦA ĐH CẦN THƠ HỢP TÁC SẢN XUẤT Ở HUYỆN LONG MỸ - HẬU GIANG □ TỪ 1987 - 1988 : CÁN BỘ KỸ THUẬT CỦA XÍ NGHIỆP LIÊN HIỆP CHĂN NUÔI TỈNH HẬU GIANG . □ TỪ 1989 - 2006 : P.QUẢN ĐỐC XÍ NGHIỆP CBTP XUẤT KHẨU — CATACO . □ TỪ 2006 - 2011 : P.QUẢN ĐỐC C.TY CP XNK THỦY SẢN CẦN THƠ

□ TỪ T10/2011 - NAY : P.TỔNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP XNK
THỦY SẢN CẦN THƠ.

**Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ
chức phát hành**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN
TRỊ KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC.

**Số cổ phiếu nắm giữ tại TCPH (tại
31/12/2013)**

5.232 CỔ PHIẾU

Trong đó:

+ Sở hữu:

5.232 CỔ PHIẾU

+ Đại diện sở hữu

4.3. Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm

Năm 2013, Công ty không có sự thay đổi Tổng giám đốc điều hành. Ông Võ Đông Đức được tái bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Cần Thơ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 51/2013/NQ- ĐHĐCĐ ngày 26/07/2013

4.4 Quyền lợi Ban giám đốc

Tiền lương, tiền thưởng của Ban tổng giám đốc thực hiện theo quy định áp dụng chung của Công ty, giá trị tiền lương, tiền thưởng được căn cứ vào quỹ lương thực hiện trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh.

4.5 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2013, tổng số lao động là 1.072 người với cơ cấu lao động như sau:

☐ PHÂN THEO ĐỐI TƯỢNG LAO ĐỘNG

Lao động trực tiếp	905	84,42%
Lao động gián tiếp	167	15,58%

☐ PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG

Trình độ đại học	118	11,00%
Trình độ trung cấp và cao đẳng	103	9,61%
Trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	851	79,39%

TỔNG CỘNG	1.072	100%
------------------	--------------	-------------

Nguồn: Caseamex



Thời gian làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6ngày/tuần đối với các bộ phận văn phòng. Đối với các bộ phận sản xuất, Công ty đang tổ chức sản xuất theo ca, với nhịp độ sản xuất 02 ca/ngày đảm bảo công nhân và cán bộ sản xuất có thời gian tái tạo sức lao động hợp lý. Công ty bố trí hợp lý thời gian làm việc, bình quân 41 giờ/tuần (lao động gián tiếp), 48giờ/ tuần (lao động trực tiếp), đảm bảo cung cấp đủ dinh dưỡng buổi cơm trưa cho cán bộ công nhân viên. Hàng năm, cán bộ công nhân viên Công ty được đi tham quan du lịch, nghỉ mát. Công ty CASEAMEX luôn thực hiện nghiêm chỉnh Bộ luật Lao Động của Nhà nước Việt Nam, triển khai cụ thể đến toàn thể Cán bộ công nhân viên. Công ty thực hiện đúng việc nộp và thanh toán đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; giải quyết đầy đủ các chế độ ốm đau, thai sản v.v... theo quy định của Nhà nước đối với cán bộ công nhân viên. Công ty đã thành lập phòng y tế cho mỗi xí nghiệp sản xuất để giải quyết khám bệnh kịp thời cho công nhân viên. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ công nhân viên.



Điều kiện làm việc

Văn phòng làm việc, nhà kho, nhà xưởng, sản xuất chính của Công ty luôn thoáng mát, sạch sẽ đảm bảo vệ sinh môi trường theo các tiêu chuẩn kiểm tra, kiểm soát khắc khe nhất. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Ngoài ra, nhà ăn của Công ty rất khang trang, thoáng mát, sạch sẽ, đảm bảo về tiêu chuẩn an toàn về vệ sinh thực phẩm. Tất cả các Cán bộ công nhân viên đều được Công ty đài thọ một suất ăn mỗi ngày.



Chính sách đào tạo, tuyển dụng



Tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động, ưu tiên người

lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực, tuyển dụng những cán bộ trẻ có năng lực và tay nghề cao.

☐ **Đào tạo**

Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là kỹ năng về HACCP, GMP và SQF; kỹ năng về quản lý đối với cán bộ quản lý, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên tại nhà máy sản xuất.

☐ Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.

☐ Đào tạo tại nơi làm việc: tùy thuộc vào kinh nghiệm, trình độ, năng lực của người nhân viên Công ty sẽ phân công công việc phù hợp từ đơn giản đến phức tạp, từ cấp thấp đến cấp cao hơn. Những nhân viên thuộc bộ phận nào sẽ được phụ trách bộ phận đó trực tiếp hướng dẫn, đào tạo và phân công.

☐ Đào tạo không thường xuyên: Công ty khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí cho người lao động nâng cao trình độ, kiến thức để làm việc cho Công ty hiệu quả hơn.

☐ **Chính sách lương và thưởng**

Công ty thực hiện đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ công nhân viên. Công ty tổ chức học tập và thi tay nghề định kỳ hàng năm cho công nhân trực tiếp sản xuất để xét nâng bậc tay nghề và nâng bậc lương. Bình quân hàng năm nâng bậc lương cho khoảng 100 người, trình độ tay nghề trung bình của công nhân hiện nay là bậc 3/6. Công ty đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, lương bình quân của cán bộ công nhân viên trong năm 2013 là 4.200.000 đồng/tháng, đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo đúng các quy định của pháp luật

4.7 Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị

Ông : Lê Kế Nguyệt : Thôi giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị

Ông : Nguyễn Thanh Giang : giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị

Thời gian : từ ngày 26/07/2013

5. Định hướng phát triển

Xu hướng phát triển của Công ty trong tương lai sẽ đi vào đường lối chuyên nghiệp cả về cách quản lý vùng nguyên liệu, kiểm soát chất lượng, quảng bá thương hiệu.... đặc biệt là sự quan tâm, dẫn dắt của các Hiệp hội, ban ngành cùng với khả năng nhận thức của Ban lãnh đạo mỗi doanh nghiệp trong ngành nhằm hướng đến những

bước đi vững chắc và lâu dài. Cụ thể :

a) *Hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư*

- ☐ Mở rộng nhà xưởng sản xuất và kho tồn trữ hiện tại đáp ứng sản lượng ngày một gia tăng của Công ty trên mặt bằng hiện có.
- ☐ Xây dựng nhà máy sản xuất chế biến mới, hiện đại đủ cung cấp cho các đơn đặt hàng của các nhà nhập khẩu.
- ☐ Tăng cường vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ☐ Kiểm soát chi phí, tăng năng suất, giảm giá thành để nâng sức cạnh tranh cho sản phẩm của Công ty.
- ☐ Tiếp tục nghiên cứu nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng các nước, các nhà nhập khẩu về sản phẩm giá trị gia tăng có giá trị dinh dưỡng cao.
- ☐ Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của chi nhánh, công ty con của Công ty. Caseamex sẽ tiến tới việc tự tìm kiếm thị trường, đưa sản phẩm vào các siêu thị, nhà hàng và hệ thống cửa hàng thức ăn nhanh.

b) *Tiếp thị*

- ☐ Đảm bảo chất lượng đã được khẳng định và thời gian giao hàng. Uy tín về chất lượng sản phẩm hiện đang được xem là tài sản lớn nhất của CASEAMEX.
- ☐ Giữ vững và từng bước nâng cao doanh số, nâng cao thị phần xuất khẩu và thị phần trong nước, nâng cao vị thế của Công ty trong ngành.
- ☐ Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng quan hệ đối ngoại để tìm kiếm các đối tác xuất khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu của Công ty. Thông qua các đối tác - khách hàng tại Mỹ, CASEAMEX sẽ từng bước giới thiệu sản phẩm của mình sang các nước lân cận khác tại khu vực Bắc, Trung

và Nam Mỹ.

☐ Thường xuyên tham gia các hội chợ chuyên ngành thủy sản trong và ngoài nước.

c) Tài chính

- ☐ Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.
- ☐ Phát hành thêm cổ phiếu huy động vốn trên thị trường chứng khoán đáp ứng cho nhu cầu đầu tư và phát triển của Công ty.
- ☐ Tích cực tìm nguồn vốn vay với lãi suất thấp.

d) Nhân lực

- ☐ Xây dựng và cải tiến chính sách lương thưởng theo hướng tạo động lực thúc đẩy sáng tạo và đóng góp tích cực của người lao động .
- ☐ Tổ chức huấn luyện đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân. Sắp xếp bậc thợ, bậc lương phù hợp .
- ☐ Thường xuyên phát động và tổ chức các phong trào thi đua trong sản xuất, phát huy sáng tạo, cải tiến tăng năng xuất, tiết kiệm trong sản xuất để nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh doanh của Công ty và thu nhập người lao động .



**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN
CẦN THƠ**

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

1/ Tình hình chung :

Năm 2013 là một năm Ngành thủy sản Việt Nam có khởi sắc hơn năm 2012 với kim ngạch xuất khẩu 6.724,7 triệu USA tăng 9,6% so với cùng kỳ, trong đó kim ngạch xuất khẩu cá tra 1.761,1 triệu USA chỉ tăng 1,0% so năm 2012. Tuy nhiên, có thể nhận định rằng :

- Năm 2013, nhìn chung tình hình xuất khẩu cá tra của nước ta chưa có nhiều khởi sắc mới.

- Nhu cầu nhập khẩu cá tra của 2 thị trường chính chiếm 43,5% tỷ trọng xuất khẩu cá tra Việt Nam là Mỹ và EU vẫn chưa phục hồi, trong đó thị trường EU giảm đến 9,4% so năm 2012. Thị trường Mỹ tăng 6,1% so năm 2012, tuy nhiên thị trường này ngày càng đặt ra nhiều chính sách thắt chặt hơn đối với các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra Việt Nam như thuế chống bán phá giá. Vừa qua, ngày 5/9/2013, Bộ Thương mại Mỹ (DOC) công bố quyết định sơ bộ cuộc rà soát thuế chống bán phá giá lần thứ 9 (POR9) đối với sản phẩm phile cá tra đông lạnh xuất khẩu của Việt Nam. Theo đó, mức thuế chống bán phá giá tăng rất cao so với cùng kỳ năm trước, gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp khi xuất khẩu sang thị trường này.

- Ở thị trường Châu Á, từ đầu năm đến nay nhập khẩu cá tra ở các nước châu Á nhìn chung tăng trưởng ổn định. Năm 2013, nhập khẩu cá tra của Thái Lan, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ và Nhật Bản đều tăng trưởng ổn định trên 10% so với cùng kỳ năm 2012.

- Ngoài ra có một số thị trường khác sức tiêu thụ chậm lại do ảnh hưởng tình hình kinh tế thế giới nên cung đã vượt xa cầu.

- Các Công ty kinh doanh thương mại mặt hàng thủy sản và nhất là mặt hàng Fillet cá tra không còn kỳ vọng có lợi nhuận tốt như thời gian trước nên thị trường trầm lắng đến nay vẫn chưa thấy có tín hiệu phục hồi.

Trước diễn biến tình hình như trên, Caseamex cũng vẫn chưa thể thoát ra vòng xoáy bất ổn đang có hướng hồi phục một cách chậm chạp đó :

- Do biến động phá sản, thua lỗ, vỡ nợ của một số Công ty trong ngành

năm 2012 đã để lại một duy chấn mạnh và đã tạo áp lực việc xét cấp tín dụng của các Ngân hàng thương mại .

- Hạn mức vay bị cắt giảm do không đủ tài sản thế chấp ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng sản xuất, doanh số xuất khẩu, làm tăng chi phí sản xuất nên lợi nhuận sụt giảm nghiêm trọng.

- Thiếu vốn, vùng nuôi nguyên liệu co hẹp lại không đủ cung cấp cho hoạt động của Nhà máy ảnh hưởng lớn đến việc xuất khẩu, thu nhập ổn định của người công nhân.

- Tuy nhiên, nhờ công ty có những lợi thế nhất định hơn những công ty khác như: Có đầu tư vùng nguyên liệu, có nhà máy chế biến và có thị trường ổn định. Ngoài ra còn thực hiện một số chính sách nhằm sắp xếp, cũng cố lực lượng lao động, nâng cao năng suất sản xuất, tăng cường tiết giảm chi phí không cần thiết

Tất cả các điểm nêu trên cho thấy bức tranh hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 đã mang lại hiệu quả nhưng không như mong đợi.

2 /. Hoạt động của Công ty năm 2013 :

2.1. Về nhà máy

- Hiện nay, công ty có 02 nhà máy chế biến hoạt động với công suất khoảng 15.000 đến 20.000 tấn thành phẩm/năm:

- Nhà máy chế biến MEKONG DELTALFOOD đặt tại Lô 2-12 Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, chuyên sản xuất và chế biến các sản phẩm từ cá tra, cá basa các mặt hàng giá trị gia tăng và các loại thủy hải sản khác.

- Nhà máy chế biến Cafish Lô 4 Khu Công nghiệp Trà Nóc 1, chuyên sản xuất chế biến các sản phẩm từ Tôm và các mặt hàng thủy hải sản khác.

2.2 Về Vùng nuôi nguyên liệu

Hiện tại, công ty đã đầu tư và liên kết đầu tư vùng nuôi nguyên liệu khoảng 150 hecta tại cần Thơ, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Hậu Giang... có khả năng tự cung tự cấp đến 80% sản lượng nguyên liệu cho nhu cầu sản xuất của nhà máy. Vùng nuôi nguyên liệu cung cấp mỗi năm khoảng từ

45.000- 50.000 tấn nguyên liệu/năm.

2.3. Về Đầu tư

Công ty giữ mức đầu tư 15,3 tỷ đồng (chiếm 51%) của Công ty TNHH XNK Thủy sản Cần Thơ (Cafish)

2.4. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Đơn vị	KHSXKD năm 2013	Kết quả thực hiện năm 2013	Chênh lệch (Thực hiện so với kế hoạch)	
				Giá trị	%
Doanh thu	Triệu Đồng	1.450.000	1.738.175	288.175	119,87
Kim ngạch xuất khẩu	USD	64.000.000	71.418.581	7.418.581	111,59
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	23.000	16.237	-6.763	70,60
Sản lượng sản xuất	Tấn	15.000	14.697	-303	97,98
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	16.100	15.096	-1.004	93,76

Năm 2013, hoạt động kinh doanh của Caseamex như sau:

- ☐ Doanh thu: Tổng doanh thu đạt 1.738.175 triệu đồng, hoàn thành 119,87% , tăng 19,87% so với kế hoạch .
- ☐ Kim ngạch xuất khẩu: Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2013 đạt 111,59 % so với kế hoạch.
- ☐ Lợi nhuận trước thuế: Lợi nhuận trước thuế năm 2013 đạt 16,237 tỷ đồng, đạt 54,12% so với kế hoạch.
- ☐ Sản lượng sản xuất: Sản lượng sản xuất năm 2013 là 14.697 tấn, giảm 2,02% so với kế hoạch.
- ☐ Sản lượng tiêu thụ: Sản lượng tiêu thụ năm 2013 là 15.096 tấn, giảm 6,24% so với kế hoạch.

3/. Những nét nổi bật chủ yếu trong năm

Trong điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn duy trì hoạt động, ổn định sản xuất và kinh doanh có lãi :

- Bảo tồn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu.
- Sản xuất kinh doanh ổn định và có lãi.
- Đảm bảo việc làm, đời sống cho CBCNV, góp phần phục vụ an sinh xã hội.

- Đa dạng hóa mặt hàng : Cá tra, cá basa fillet, tôm sú, tôm thẻ, tôm càng, cá chẽm...cùng một số sản phẩm từ các loại thủy hải sản khác như : đùi ếch, bạch tuộc, mực, các loại cá biển, và cá nước ngọt khác.

- Luôn luôn tuân thủ và duy trì ở định hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế như : HACCP, BRC, IFS, HALAS ISO 9001:2000, SA8000, GLOBAL GAP, BAP, AFC, ASC , ngoài ra Công ty còn tiến hành thực hiện chương trình quản lý chất lượng Global Gap cho Nhà máy và các trại nuôi. Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Mỹ AFC, quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn mới của UE : ASC

- Ổn định được nguồn nhân lực, đây là yếu tố quan trọng góp phần vào sự ổn định Công ty.

- Thực hiện quản lý tài chính, tài sản của công ty theo đúng qui định hiện hành và theo đúng pháp luật của Nhà nước.

- Quan tâm công tác xây dựng tổ chức Đảng và các đoàn thể vững mạnh, xây dựng công ty an toàn văn minh, có đời sống văn hóa tốt. Đảng Bộ công ty đạt Đảng Bộ trong sạch vững mạnh.

- Trải qua 07 năm hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần, Công ty đã đạt được các thành tựu:

- ☐ Nằm trong top 500 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam
- ☐ Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín qua nhiều năm do Bộ Công Thương cấp.
- ☐ Thương hiệu, sản phẩm uy tín, chất lượng do Bộ Công Thương cấp.
- ☐ Cùng nhiều bằng khen, giấy khen, và giấy chứng nhận khác.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của Caseamex đối với các ngành kinh doanh chính, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường của các ngành mà Công ty hiện đang kinh doanh và đầu tư, kế hoạch của Công ty giai đoạn từ 2013 – 2015 như sau:

- ☐ Từ cơ sở thiết bị kỹ thuật đã được đầu tư mới trong các năm qua Công ty sẽ duy trì sản xuất các mặt hàng giá trị gia tăng, hàng đông lạnh truyền thống, kinh doanh thương mại, tăng doanh số và kim ngạch xuất khẩu.

☐ Mở rộng, liên kết với các trại nuôi tạo nguồn nguyên liệu đáp ứng từ 80% nhu cầu nguyên liệu cho Nhà máy hoạt động.

☐ Tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn đã đạt được qui định Quốc tế

☐ Tiếp tục củng cố và phát huy các mặt hàng chủ lực các thị trường chính đang là thế mạnh của Công ty.

☐ Sử dụng hiệu quả nguồn vốn tự có, tranh thủ các nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn của ngân hàng để bổ sung vốn kinh doanh, nhằm đạt hiệu suất sử dụng vốn cao nhất.

☐ Xem xét việc tổ chức lại bộ máy quản lý của Công ty trên nguyên tắc tin gọn, chuyên nghiệp.

☐ Đảm bảo an toàn về vốn và hiệu quả kinh doanh.

☐ Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các định mức kinh tế phù hợp với đặc điểm ngành nghề kinh doanh, mô hình tổ chức quản lý. Các định mức được phổ biến đến tận người lao động, công bố công khai cho người lao động

☐ Định kỳ tổ chức phân tích chi phí sản xuất, chi phí lưu thông, giá thành sản phẩm, nhằm phát hiện những khâu yếu kém trong quản lý, để có giải pháp khắc phục kịp thời.

☐ Các mục tiêu sản xuất kinh doanh cụ thể sẽ được xây dựng hàng năm, báo cáo và thông qua trước Đại hội đồng cổ đông.

☐ Đặc biệt Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty đang xây dựng chiến lược cho hướng phát triển mới của Công ty. Khi mà lĩnh vực nuôi trồng chế biến và kinh doanh thủy hải sản không mang lại lợi nhuận hợp lý.

Hiện nay Công ty Caseamex vẫn đang có lợi thế xuất khẩu cá tra Fillet sang thị trường Mỹ với thuế suất thấp 0,42% ,Công ty đang có nhiều đối tác thương mại tại Mỹ đây sẽ là cơ hội tiềm năng để Ban giám đốc Công ty sẽ định hướng kinh doanh các mặt hàng xuất khẩu khác đến Mỹ, cũng như các kế hoạch nhập khẩu hàng hóa từ Mỹ về kinh doanh.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY
SẢN CẦN THƠ**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

1 / Báo cáo tình hình tài chính

1. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

☐ Khả năng thanh toán

Đv: lần

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	0,92	1,06	1,09	1,11
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng TK)/NợNH	0,65	0,62	0,64	0,77

- Qua bảng số liệu trên có thể thấy, Hệ số thanh toán ngắn hạn 2010 khá thấp (dưới 1) do áp lực nợ ngắn hạn của Công ty lớn. Tuy nhiên, bước sang năm 2011; 2012 và 2013 hệ số thanh toán ngắn hạn tăng lên 1,06, 1,09 và 1,11 do Công ty đã giảm áp lực về nợ vay trong cơ cấu vốn của mình.

- Chỉ tiêu thanh toán nhanh của Công ty tương đối thấp. Chênh lệch Hệ số thanh toán Nợ ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh là tương đối cao do khoản mục Hàng tồn kho chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu Nợ của Công ty. Tuy nhiên, chỉ tiêu này thấp do ảnh hưởng của Nợ ngắn hạn cao không đáng lo ngại về khả năng thanh toán vì các khoản Nợ ngắn hạn thường có thời gian thu hồi khá ngắn.

☐ Chỉ tiêu về Cơ cấu Vốn

ần

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Hệ số Nợ/Tổng nguồn vốn	78,00%	75,76%	74,94%	78,05%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	406,00%	344,59%	326,49%	390,93%

Chỉ tiêu về cơ cấu Vốn hầu như không thay đổi qua các năm, Công ty luôn duy trì tỷ số nợ một cách hợp lý, sử dụng những lợi ích từ việc sử dụng nợ nhằm khuếch trương lợi nhuận mà rủi ro vẫn ở mức chấp nhận được.

☐ Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Đv: lần

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Vòng quay HTK= Giá vốn hàng bán/HTK bình quân	5,7	5,79	4,52	6,15
Vòng quay Tổng tài sản	1,59	1,89	1,63	1,72

= Dthu thuần/Tổng tài sản bq				
------------------------------	--	--	--	--

Vòng quay hàng tồn kho 5,7 vòng trong năm 2010 và năm 2011. Năm 2012 chỉ 4,521 vòng/năm nguyên nhân chủ yếu là do hoạt động kinh doanh ngành thủy sản nói chung mà đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh cá tra gặp không ít khó khăn trong quá trình tiêu thụ. Tuy nhiên, năm 2013 Công ty vẫn sản xuất kinh doanh ổn định hơn nên số vòng tăng cao 6,15 và công ty có chính sách về hàng tồn kho khá hợp lý, nhằm giảm thiểu rủi ro khi giá cả thị trường biến động mạnh.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Lnhuận sau thuế/D.thu thuần	2%	2,93%	0,23%	0,84%
Lnhuận sau thuế/Vốn CSH	15%	25,09%	1,65%	7,32%
Lnhuận sau thuế/Tổng T.sản	3%	5,52%	0,38%	1,46%
Lnhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	2%	2,99%	0,04%	0,92%

Các chỉ tiêu khả năng sinh lời là các chỉ số phản ánh hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm. Các hệ số sinh lời của Caseamex tăng ở các năm trước cho thấy khả năng kinh doanh phát triển của các doanh nghiệp và thương hiệu của Công ty thâm nhập thị trường ngày càng cao. Tuy nhiên, năm 2013 nền kinh tế toàn cầu đang ổn định và phục hồi dần sau một năm 2012 gặp rất nhiều khó khăn. Caseamex cũng đã chứng tỏ mình là một doanh nghiệp ổn định, ứng phó kịp thời và tận dụng cơ hội ổn định của nền kinh tế để đem lại chỉ tiêu lợi nhuận và đảm bảo được sự ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống cho hàng ngàn CBCNV.

☐ **Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2013:**

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	Giá trị tại 31/12/2012	Giá trị tại 31/12/2013
Tổng giá trị theo sổ sách	192.432.356.601	199.728.923.524
Vốn Điều lệ hiện tại	99.997.060.000	114.993.200.000
Mệnh giá một cổ phần	10.000	10.000
Số cổ phần hiện hành (CP)	9.999.706	11.499.320
Thư giá/cổ phần (đồng/cp)	19.243	17.369

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012 và 2013 của Caseamex

☐ **Cơ cấu vốn chủ sở hữu:**

Đơn vị tính: 10.000 Đồng

ST T	Chi tiêu	31/12/2012		31/12/2013	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Cổ đông nắm giữ trên 5%					
1	Văn Phòng Thành Ủy	1.736.888	17,37%	1.997.421	17,37%
2	Võ Đông Đức	2.277.872	22,78%	2.619.552	22,78%
Cổ đông <5%		5.984.946	59,85%	6.882.347	59,85%
Tổng cộng		9.999.706	100%	11.499.320	100%

Nguồn: Caseamex

☐ **Tổng số cổ phiếu đang lưu hành (thời điểm 31/12/2013):**

Số lượng : 11.499.320 cổ phần

Mệnh giá : 10.000/cổ phần

Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông.

2 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1 Trong năm 2013, về tình hình chung có các khó khăn và thuận lợi, cơ hội và thử thách sau:

Thuận lợi

- Nhờ chủ động được nguồn nguyên liệu, tự cung tự cấp đến 80% nhu cầu nên Caseamex đảm bảo việc đủ nguyên liệu duy trì sản xuất ổn định.
- Công ty có hệ thống quản lý chất lượng cho toàn bộ quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh như : HACCP, BRC, IFS, HALAS ISO 9001:2000, SA8000, GLOBAL GAP, BAP, AFC, ASC nên tiếp kiệm được thời gian, nguyên liệu, chất lượng sản phẩm cao... nhằm tăng hiệu quả.
- Công ty có cơ sở vật chất, dây chuyền sản xuất, máy móc thiết bị hiện đại phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh được bảo trì, bảo dưỡng và cải tiến liên tục nhằm đáp ứng được nhiệm vụ đặt ra.

Khó khăn

- Năm 2013, trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới đang phục hồi nhưng còn yếu ớt do ảnh hưởng bởi khủng hoảng tài chính kéo dài, đặc biệt là các nước Châu Âu (Thị trường xuất khẩu chính của Thủy Sản Việt Nam), nhiều nước nhập khẩu dựng lên các rào cản thương mại, rào cản kỹ thuật nhằm hạn chế nhập khẩu bảo hộ thị trường trong nước gây ảnh hưởng đến xuất khẩu thủy sản Việt nam nói chung và cá tra nói riêng. Bên cạnh đó tình hình khó khăn của kinh tế trong nước đã ảnh hưởng đến sản xuất, đó là giá cả vật tư đầu vào tăng cao (như xăng dầu, điện...), thiếu vốn, lãi suất ngân hàng có giảm nhưng vẫn duy trì ở mức cao, những yếu tố trên đã làm chi phí sản xuất kết cấu vào giá thành sản phẩm tăng cao.
- Hạn mức tín dụng trong năm 2013 của Công ty giảm 100 tỷ đồng làm cho công ty thiếu vốn sản xuất nghiêm trọng, nguyên nhân do một số Ngân hàng thắt chặt tín dụng, hạn chế cho vay, và đánh giá giá trị tài sản thế chấp thấp.
- Tình hình nuôi cá tra nguyên liệu cũng gặp nhiều khó khăn do giá cả thức ăn cá tăng cao trong, nhưng giá cá nguyên liệu không tăng ở mức 22.000đ đến 24.500đ/kg

- Nhu cầu thủy sản là nhu cầu thiết yếu và ngày càng gia tăng trên thế giới. Thủy sản đánh bắt ngày càng khan hiếm, do vậy thủy sản nuôi trồng sẽ là nguồn cung chủ lực của thế giới. Việt Nam có lợi thế so sánh về phát triển thủy sản so với các nước khác trên thế giới nhờ thiên nhiên ưu đãi, nguồn nhân lực dồi dào. Đặc biệt, cá tra lại là sản phẩm mà Việt Nam có lợi thế so sánh tuyệt đối, đã xuất khẩu sang 142 quốc gia và vùng lãnh thổ (VASEP)
- Cá tra là loại cá ngon, thịt trắng, giá cạnh tranh so với các loại cá thịt trắng khác và sản lượng ổn định so với các loại cá đánh bắt. Nhu cầu và thị trường cho loại cá này trên thế giới là rất lớn. Ngoài ra, tiềm năng khai thác thêm các mặt hàng giá trị gia tăng khác từ con cá này cũng như phụ phẩm của nó rất khả thi và hứa hẹn lợi nhuận cao.
- Caseamex là nhà cung cấp uy tín và đáng tin cậy với thương hiệu đã có chỗ đứng vững trên thị trường. Thị trường của Caseamex là thị trường ổn định với những khách hàng gắn bó trung thành với công ty
- Nền kinh tế châu Âu đang dần phục hồi

- Thị trường của ngành chế biến cá tra nói chung đang bị nhiều khó khăn về rào cản thương mại và kỹ thuật của các nước nhập khẩu, và thuế bán phá giá của Mỹ, và do tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu đến nay đang phục hồi, đặc biệt là các nước có số lượng nhập khẩu lớn như Châu Âu.
- Giá bán giảm làm ảnh hưởng đến lợi nhuận Công ty. Nguyên nhân là do sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường dẫn đến bán phá giá
- Sự thiếu hụt lao động luôn là vấn đề với ngành thủy sản. Công ty luôn dành nhiều thời gian xây dựng chính sách cải thiện đời sống người lao động và các chế độ khuyến khích, thu hút lao động.

2.2 Chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và các hoạt động năm 2013

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2012	Mức độ tăng trưởng	Mức độ đạt kế hoạch
Doanh thu	1.377.000	1.738.175	1.374.891	126,42%	126,22%
Lợi nhuận trước thuế	23.000	16.237	3.351	484,54%	70,60%

Hoạt động kinh doanh

- Sản phẩm: Phát triển được mặt hàng cá tra fillet có chứng nhận với giá bán cao và tính cạnh tranh thấp và phát triển một số mặt hàng giá trị gia tăng
- Thị trường: duy trì các thị trường truyền thống là Châu Âu và Châu Mỹ, phát triển được các thị trường mới

Hoạt động tiếp thị

- Duy trì cập nhật thông tin trên website, đặc biệt là các nội dung liên quan đến nuôi trồng bền vững
- Thực hiện chính sách nuôi Global Gap và các hoạt động quảng bá cho hình ảnh cá tra và cá nuôi trồng có chứng nhận

Hoạt động nuôi trồng

- Năm 2013, Công ty đã đầu tư và liên kết đầu tư vùng nuôi nguyên liệu khoảng 150 ha tại cần Thơ, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Hậu Giang..... có khả năng tự cung cấp đến 80% sản lượng nguyên liệu cho nhu cầu sản xuất của nhà máy.
- Công ty đã đầu tư trung tâm giống và kỹ thuật thủy sản với tổng diện tích khoảng 15 ha tại Ấp Mái dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, Tỉnh Vĩnh Long

Hoạt động sản xuất

- Công suất chế biến và năng lực cấp đông đã được đầu tư mở rộng và đi vào hoạt động ổn định
- Quy trình sản xuất đã được cải tiến, tỷ lệ thu hồi sản phẩm đạt yêu cầu
- Công suất sản xuất năm 2013 của công ty đạt khoảng 40.000- 45.000 tấn cá nguyên liệu/năm, quy trình chăn nuôi khép kín kiểm soát tốt chất lượng đảm bảo đạt chất lượng cá tốt nhất cho xuất khẩu, đáp ứng đầy đủ nhu cầu về cỡ size và phần lớn sản lượng sản xuất của công ty

2.3 Kế hoạch kinh doanh năm 2014

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2014 (HỢP NHẤT)
01	Doanh thu	1.775 tỷ đồng
02	Kim ngạch xuất khẩu	73.000.000 USD
03	Lợi nhuận trước thuế	20,5 tỷ đồng
04	Khấu hao TSCĐ	28,4 tỷ đồng
05	Sản lượng sản xuất	17.479 tấn
06	Sản lượng tiêu thụ	16.000 tấn
07	Tổng số CBCNV	1.650 người
08	Thu nhập bình quân	4.600.000 đồng/người/tháng

Kế hoạch kinh doanh

- ☐ Kim ngạch xuất khẩu: 73 triệu USD
- ☐ Thị trường: Tìm kiếm cơ hội để đa dạng hóa thị trường, mở rộng các thị trường mới như: Trung Đông, Trung Quốc...
- ☐ Hoàn thiện các tiêu chuẩn đã đạt được và cập nhật xây dựng các tiêu chuẩn mới nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn để sản phẩm có thể vào tất cả các thị trường trên thế giới.
- ☐ Sản phẩm: Tiến đến hoàn chỉnh chuỗi sản phẩm cá fillet là mặt hàng chủ lực, đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng thủy sản khác.

Kế hoạch sản xuất

- ☐ Quản lý sản xuất hiệu quả, tiết kiệm chi phí và cải thiện năng suất
- ☐ Sản xuất đúng tiến độ giao hàng
- ☐ Tuân thủ và duy trì hệ thống quản lý chất lượng HACCP, BRC, IFS, HALAS, ISO 9001:2000, SA8000, GLOBAL GAP, BAP, AFC,ASC

Kế hoạch tiếp thị

- ☐ Quảng bá thương hiệu để khách hàng nhận diện sự khác biệt của chất lượng sản phẩm Caseamex với hoạt động nuôi trồng và chế biến thân thiện với môi trường.
- ☐ Chủ động tổ chức và tham gia các chiến dịch truyền thông bảo vệ hình ảnh cá tra Việt Nam

Hoạt động sản xuất

- ☐ Công suất chế biến và năng lực cấp đông đã được đầu tư mở rộng và đi vào hoạt động ổn định.
- ☐ Quy trình sản xuất đã được cải tiến, tỷ lệ thu hồi sản phẩm đạt yêu cầu
- ☐ Công suất sản xuất hiện nay của công ty đạt từ 40.000-45.000 tấn cá nguyên liệu/năm, quy trình chăn nuôi khép kín kiểm soát tốt chất lượng đảm bảo đạt chất lượng cá tốt nhất cho xuất khẩu, đáp ứng đầy đủ nhu cầu về cỡ size và phần lớn sản lượng sản xuất của công ty

Kế hoạch nuôi trồng

Do tình hình nuôi trồng thủy sản trong những năm qua không thuận lợi như: do thiếu vốn sản xuất, giá thức ăn liên tục tăng, giá cá nguyên liệu giảm ở mức thấp...; Trong thời gian tới Công ty sẽ xem xét quy hoạch lại vùng nuôi, phát triển và hoàn thiện các tiêu chuẩn phù hợp cho các vùng nuôi là sở hữu của Công ty, hạn chế và không tiếp tục đầu tư các vùng nuôi thuê bên ngoài không hiệu quả có chi phí cao .

Kiểm tra kiểm soát chặt chẽ chất lượng con giống, có kế hoạch thay thế bổ sung đàn cá bố mẹ để tạo đủ số lượng con giống có chất lượng tốt, sạch bệnh, tăng sức đề kháng, đảm thu hoạch đạt tỷ lệ tốt nhất.

Phối hợp với các nhà cung cấp thức ăn, cung cấp thuốc kháng sinh thủy sản trong việc kiểm tra kiểm soát chất lượng thức ăn và chất lượng thuốc thủy sản nhằm đảm bảo thời gian nuôi, định mức tăng trọng tốt cho tất cả các vùng nuôi.

Liên kết các trại nuôi nhằm tăng nguồn nguyên liệu từ 45.000-50.000 tấn/năm đáp ứng trên 80% nhu cầu nguyên liệu cho nhà máy hoạt động

Liên kết các Công ty giống để đẩy mạnh sản xuất con giống đủ cung cấp cho các trại nuôi cũng như góp phần cung cấp con giống cho khu vực. Đẩy mạnh hợp tác cải tiến chất lượng giống để có con giống tốt ít bệnh, tăng trưởng và phát triển nhanh cả về chất lượng và hiệu quả

Kế hoạch về vốn

□ Sử dụng hiệu quả nguồn vốn tự có, tranh thủ các nguồn vốn ngắn hạn và dài hạn của ngân hàng để bổ sung vốn kinh doanh và dự trữ hàng nhằm đạt hiệu suất sử dụng vốn cao nhất .

□ Tăng cường công tác đầu tư vốn hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ, trang trại nuôi trồng thủy sản để có nguồn cung cấp nguyên liệu ổn định, kiểm soát được nguồn gốc chất lượng nguyên liệu đáp ứng cho nhu cầu sản xuất xuất khẩu

3.1 Vị thế của Công ty trong ngành:

CASEAMEX là công ty có quy mô thuộc vào những doanh nghiệp lớn trong ngành chế biến thủy sản xuất khẩu của cả nước, tổng công suất hiện tại lên đến 150-200 tấn cá nguyên liệu/ngày. Trong quá trình hoạt động, đơn vị luôn đặt mục tiêu phát triển bền vững xuyên suốt từ khâu nuôi trồng cho đến quản lý chất lượng sản xuất và cả khâu bán hàng. Hiện tại, Công ty đặt lên hàng đầu chương trình kiểm soát vùng nuôi cũng như ao nuôi nhằm mục tiêu xây dựng vùng nuôi an toàn thân thiện với môi trường, không sử dụng kháng sinh và hóa chất bị cấm; thực hành nuôi tốt GAP (Good Aquaculture Practice); đầu tư kinh phí thực hiện quy trình tự xử lý nước cho ao nuôi và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn về môi trường, giữ gìn nước nguồn của dòng sông Mêkong để ngành Công nghiệp cá da trơn Việt Nam có điều kiện sản xuất không đi ngược lại với quyền lợi của cộng đồng và xã hội.

CASEAMEX là đơn vị được đánh giá cao về năng lực sản xuất hàng giá trị gia tăng thể hiện thông qua các kỳ hội chợ, đạt được nhiều giải thưởng cao tại các hội chợ quốc tế cũng như trong nước. Đối với mặt hàng truyền thống, CASEAMEX luôn đặt chất lượng lên hàng đầu, Công ty hiện đang áp dụng quy trình sản xuất chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn như HACCP, BRC, IFS, HALAS ISO 9001:2000, SA8000, GLOBAL GAP, BAP, AFC, ASC và được kiểm soát tốt về chất lượng đủ điều kiện đáp ứng được thị trường lớn và khó tính. Do đó, thị trường tiêu thụ các sản phẩm chủ lực gần như không hạn chế, đảm bảo cho doanh nghiệp có đầu vào ổn định và ngày càng phát triển.

Ngoài ra, Công ty có lợi thế về nguồn cung cấp nguyên liệu do nằm tại tỉnh Cần Thơ, một tỉnh thuộc khu vực Đồng Bằng sông Cửu Long có môi trường và điều kiện được xem là thuận lợi nhất của ngành nuôi thả cá tra, cá basa. Mặt khác, Công ty luôn đảm bảo duy trì và thiết lập mối quan hệ một cách chặt chẽ với các nhà cung cấp lớn, thường xuyên có sự hỗ trợ và các chính sách hợp tác liên kết tốt với các bạn hàng.

3.2 Về bộ máy quản trị, điều hành

Hệ thống quản trị, điều hành và cấu trúc bộ máy đã được cải tiến liên tục theo hướng đáp ứng nhu cầu quản trị và điều hành công ty trong quá trình phát triển và hội nhập. Hướng đến việc cải tiến bộ máy quản trị điều hành theo các chuẩn mực quốc tế, Caseamex đã phần nào đáp ứng được yêu cầu phát triển, tăng khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

3.3 Về nguồn nhân lực

Công ty có đội ngũ nhân sự lành nghề, không ngừng được đào tạo nâng cao tay nghề. Ngoài ra, Công ty hoạt động dựa trên nền tảng tài chính – kế toán chuẩn mực nên được khách hàng đánh giá rất cao. Đồng thời, Caseamex xây dựng được đội ngũ marketing chuyên nghiệp, phát triển thương hiệu và đưa sản phẩm của Caseamex được nhiều nơi biết đến.

Tóm lại, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn và biến động trong sản xuất và tiêu thụ cá tra trong năm 2013. Tuy nhiên, bước sang năm 2014 vẫn có những bất lợi, nhưng với dự báo kinh tế thế giới và Việt Nam có dấu hiệu phục hồi mạnh nên hy vọng sẽ tạo điều kiện phát triển của ngành thủy sản. Đó cũng là những thuận lợi và cơ hội cho các công ty Thủy sản và kết hợp với nguồn lực của công ty, hy vọng trong năm 2014 Caseamex tiếp tục ổn định và phát triển sản xuất đạt và vượt kế hoạch đề ra.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN
CẦN THƠ**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2013 bao gồm Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán và Bản thuyết minh báo cáo tài chính được đính kèm nguyên văn, không tách rời Báo cáo thường niên này. Đồng thời đã được đăng tải trên Website Công ty www.caseamex.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY
SẢN CÀNG THƠ

**BẢN GIẢI
TRÌNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
VÀ
BÁO CÁO KIỂM
TOÁN**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

- ☐ **Kiểm toán độc lập:** Báo cáo kiểm toán số : 08.13.421HN/AISC-DN
- ☐ **Đơn vị kiểm toán** : Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP.HCM
Địa chỉ: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Điện thoại: (08) 3930 5163 Fax: (08) 3930 4281
- ☐ **Giới hạn phạm vi kiểm toán:** Không có.
- ☐ **Ý kiến kiểm toán viên:** Theo quan điểm của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN
CẦN THƠ

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách công ty mà Caseamex đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối **DDanh**

☐ **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CẦN THƠ**

- | | |
|---|--|
| ☐ Địa chỉ | Lô 4 Khu Công nghiệp Trà Nóc I, Q.Bình Thủy, Tp.Cần Thơ |
| ☐ Vốn điều lệ | 30.000.000.000 đồng |
| ☐ Tỷ lệ nắm giữ | 51% |
| ☐ Ngành nghề kinh doanh | Chế biến các mặt hàng thủy hải sản, gia súc gia cầm đông lạnh xuất khẩu |
| ☐ Giấy CNĐKKD | Số 5702001629 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.Cần Thơ cấp lần đầu ngày 20/02/2008. |

2. *Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Caseamex*

Không có



**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY
SẢN CẦN THƠ**

**THÔNG TIN CỔ ĐÔNG
VÀ
QUẢN TRỊ CÔNG TY**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 người:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1	Ông Võ Đông Đức	Chủ tịch HĐQT	1959	360045871
2	Ông Nguyễn Chí Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT	1968	361133038
3	Ông Nguyễn Thanh Giang	Thành viên HĐQT	1960	360083492
4	Bà Võ Thị Thúy Nga	Thành viên HĐQT	1965	360957661
5	Bà Bùi Ngọc Ánh	Thành viên HĐQT	1960	360094472

Năm tài chính 2013 kết thúc đánh dấu chặng đường 07 năm phát triển của Caseamex với nhiều thành tựu đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã có nhiều phiên họp để đưa ra các nghị quyết chỉ đạo kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động của công ty. Các mục tiêu cụ thể như sau:

- ☐ Bảo tồn và phát triển nguồn vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ tăng 410,69%, vốn chủ sở hữu tăng 713.32% so với khi mới thành lập.
- ☐ Kinh doanh có hiệu quả và đem lại lợi nhuận cho Công ty, lợi tức cho cổ đông.
- ☐ Mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, sản lượng sản xuất và sản lượng tiêu thụ ổn định và có hướng phát triển.
- ☐ Đảm bảo việc làm, đời sống cho Cán bộ, CNV, góp phần phục vụ an sinh xã hội.
- ☐ Đa dạng hóa mặt hàng : Cá tra, cá basa fillet, tôm sú, tôm thẻ, tôm càng, cá chēm...cùng một số sản phẩm từ các loại thủy hải sản khác như : đùi ếch, bạch tuộc, mực, các loại cá biển....
- ☐ Công ty liên kết sản xuất vaccin đưa vào nguồn giống để cung cấp cho các trại nuôi tạo nguồn giống sạch bệnh.

- ☐ Công ty cũng thực hiện liên kết với công ty thức ăn OCIALIS, DAVIGEL của Pháp sản xuất cá fillet tiêu chuẩn cao cấp cho học sinh và các bệnh viện tại Pháp với sự giám sát chất lượng của Bureau Caritas từ đầu năm 2010 đến nay sản lượng tăng dần và rất có hiệu quả. Giá bán luôn ở mức cao.
- ☐ Luôn luôn tuân thủ và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế như : HACCP, SSOP, GMP, BRC, SQF 1000, SQF 2000, ISO 9001:2000, ngoài ra Công ty còn tiến hành thực hiện chương trình quản lý chất lượng Global Gap cho các trại nuôi.
- ☐ Ổn định được nguồn nhân lực, đây là yếu tố quan trọng góp phần vào sự phát triển của Công ty.
- ☐ Thực hiện quản lý tài chính, tài sản của công ty theo đúng qui định hiện hành và theo đúng pháp luật của Nhà nước.
- ☐ Quan tâm công tác xây dựng tổ chức Đảng và các đoàn thể vững mạnh, xây dựng công ty an toàn văn minh, có đời sống văn hóa tốt. Đảng Bộ công ty đạt Đảng Bộ trong sạch vững mạnh.

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2013

Ban kiểm soát Công ty gồm 3 người

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1	Ông Lý Quốc Tuấn	Trưởng ban	1974	361551074
2	Bà Phạm Lệ Liễu	Phó Ban	1969	361169422
3	Bà Lê Ánh Hồng	Thành viên	1965	360927912

Trong năm 2013, với nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã tham gia giám sát và đề xuất các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty, cụ thể sau:

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT công ty và có ý kiến tham gia trực tiếp cho HĐQT, Ban điều hành công ty trong chỉ đạo điều hành SXKD và hoạt động khác của công ty
- Thường xuyên giám sát quản lý các đơn vị, quản lý công ty; giám sát hoạt động dự án; kiểm tra công tác kế toán.
- Giám sát công tác cổ phần, cổ phiếu, kiểm tra tư cách cổ đông, điều kiện tổ

chức đại hội trong các kỳ ĐHCĐ thường niên và bất thường.

- Kiểm tra kiểm soát Báo cáo tài chính và kết quả SXKD năm 2013 để trình ĐHCĐ 2014.

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định và chi trả căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên hằng năm. Năm 2014, ĐHCĐ thông qua như sau:

☐ **Thù lao Hội đồng quản trị**

- ☐ Tổng số thành viên HĐQT : 05 thành viên
- ☐ Tổng số thành viên nhận thù lao: 05 thành viên
 - ☐ Chủ tịch HĐQT (01) : 7.000.000 đồng/tháng
 - ☐ Phó Chủ tịch HĐQT (01) : 5.000.000 đồng/tháng
 - ☐ Thành viên (03) : 4.000.000 đồng/tháng
- ☐ **Tổng thù lao HĐQT 2013: 288.000.000 đồng**

☐ **Thù lao Ban kiểm soát**

- ☐ Tổng số nhân viên Ban kiểm soát : 03 thành viên
- ☐ Tổng số thành viên nhận thù lao: 03 thành viên
- ☐ Mỗi thành viên: 3.000.000 đồng/tháng
- ☐ **Tổng thù lao năm 2013 của Ban kiểm soát: 108.000.000 đồng**

Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2014 là **396.000.000 đồng**. Cụ thể dự kiến mức chi trả như sau:

☐ **Thù lao Hội đồng quản trị**

- ☐ Tổng số thành viên HĐQT : 05 thành viên
- ☐ Tổng số thành viên nhận thù lao: 05 thành viên
 - ☐ Chủ tịch HĐQT (01) : 7.000.000 đồng/tháng
 - ☐ Phó Chủ tịch HĐQT (01) : 5.000.000 đồng/tháng
 - ☐ Thành viên (03) : 4.000.000 đồng/tháng
- ☐ **Tổng thù lao HĐQT 2014: 288.000.000 đồng/năm**

☐ **Thù lao Ban kiểm soát**

- ☐ Tổng số nhân viên Ban kiểm soát: 03 thành viên
- ☐ Tổng số thành viên nhận thù lao: 03 thành viên
- ☐ Mỗi thành viên: 3.000.000 đồng/tháng
- ☐ **Tổng thù lao năm 2014 của Ban kiểm soát: 108.000.000 đồng/năm**

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/ thành viên góp vốn

- ☐ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và KTT**

Stt	Họ và tên/ tên giao dịch đối với tổ chức	Số Giấy CMND/ ĐKKD	Số lượng CP sở hữu tại thời điểm 31/12/2012		Số lượng, tỷ lệ sở hữu tại thời điểm 31/12/2013	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
01	Ông Võ Đông Đức	360045871	2.277.872	22,78%	2.619.552	22,78%
02	Nguyễn Chí Thảo	361133038	33.338	0,33%	38.338	0,33%
03	Lê Kế Nguyệt	360909868	126.364	1,26%		
04	Nguyễn Thanh Giang	360083492			5.232	0.03%
05	Võ Thị Thủy Nga	360957661	130.012	1,30%	149.513	1,30%
06	Bùi Ngọc Ánh (đại diện Thành Ủy)		1.736.888	17,37%	1.997.421	17,37%
Tổng cộng			4.304.474	43,04%	4.810.026	41,81%
II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT						
01	Ông Lý Quốc Tuấn	361551074	21.850	0,22%	25.127	0,22%
02	Bà Phạm Lệ Liễu	361169422	8.317	0,086%	9.564	0.086%
03	Bà Lê Ánh Hồng	360927912	23.831	0,24%	27.405	0,24%
Tổng cộng			53.998	0,54%	62.096	0,54%
III. THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC						
01	Ông Võ Đông Đức	360045871	2.277.872	22,78%	2.619.552	22,78%
02	Ông Nguyễn Chí Thảo	361133038	33.338	0,33%	38.338	0,33%
03	Ông Lê kế Nguyệt	360909868	126.364	1,26%		

04	Ông Lê Thanh Được	361072644	13.538	0,14%	15.568	0,14%
05	Nguyễn Thanh Giang	360083492	4.550	0,05%	5.232	0,05%
Tổng cộng			2.422.324	24,22%	2.678.660	22,96%
IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG						
01	Nguyễn Khắc Chung	362026493	93.512	0,94%	107.536	0,94%

☐ **Thông tin chi tiết về cổ đông lớn**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu tại thời điểm 31/12/2012		Số lượng CP sở hữu tại thời điểm 31/12/2013	
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ
01	Văn Phòng thành Ủy	Số 01 Quang Trung, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ	1.736.888	17,37%	1.997.421	17,37%
03	Võ Đông Đức	46A/8 Bùi Hữu Nghĩa, Bình Thủy, Cần Thơ	2.277.872	22,78%	2.619.552	22,78%

☐ **Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập Công ty**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu tại thời điểm 31/12/2012		Số lượng CP sở hữu tại thời điểm 31/12/2013	
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ
1	Văn phòng Thành ủy	Số 01 Quang Trung, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ	1.736.888	17,37%	1.997.421	17,37%
2	Võ Đông Đức	46A/8 Bùi Hữu Nghĩa, Bình Thủy, Cần Thơ	2.277.872	22,78%	2.619.552	22,78%
3	Nguyễn Chí Thảo	96/3 Lý Tự Trọng, Ninh Kiều, Cần Thơ	33.338	0,33%	38.338	0,33%

☐ **Thông tin chi tiết Cổ đông nước ngoài**

Không có